

Số : /BC-TCTy

**DỰ THẢO***Hà Nội, ngày tháng năm 2020***BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2015-2019  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020-2024****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT  
KINH DOANH NHIỆM KỲ 2015 - 2019****1. Thuận lợi.**

- Tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, GDP tăng đều hàng năm, Chính phủ với phương châm hành động, đổi mới và sáng tạo đã có nhiều chính sách hỗ trợ đã tạo niềm tin cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng năng lực sản xuất.

- Trong giai đoạn 2015-2019, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã có ảnh hưởng tích cực tới ngành Dệt May. Đặc biệt là các FTA Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Liên minh Á Âu, EV FTA, CPTPP.

- Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với sức mạnh của công nghệ, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo đã tạo điều kiện cho những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tham gia và củng cố vị trí trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, phát triển bền vững.

- Thương hiệu của Tổng công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.

**2. Khó khăn.**

- Trong nhiệm kỳ 2015-2019, thế giới có rất nhiều biến động khó dự báo, xu thế toàn cầu hóa đan xen với chủ nghĩa bảo hộ trong nước của các nước tiêu thụ lớn hàng dệt may làm cho môi trường sản xuất kinh doanh và đầu tư gặp rất nhiều khó khăn: Ngày 24/01/2017, Mỹ rút khỏi đàm phán Hiệp định TPP; Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung bắt đầu từ tháng 7 năm 2018 đến nay chưa có hồi kết... đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành dệt may Việt Nam.

- Xu thế dịch chuyển đầu tư dệt may từ Trung Quốc và các nước khác sang Việt Nam bằng nhiều hình thức: Mua cổ phần các doanh nghiệp Việt Nam, sản xuất dưới tên người Việt Nam... làm cho sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đặc biệt là cạnh tranh về lao động.

- Chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng liên tục hàng năm, trong đó việc tăng lương tối thiểu và các loại chi phí khác như : Phí bảo hiểm xã hội, điện, than, dịch vụ vận chuyển, xuất nhập khẩu..., áp lực về thu nhập trong khi đơn giá gia công giảm theo

xu thế giảm giá toàn cầu là những khó khăn lớn làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Các yêu cầu ngày càng cao về môi trường, xu thế sản xuất xanh, sử dụng nguyên, nhiên liệu sạch...đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng đầu tư vào những lĩnh vực này.

- Thị trường trong nước có sự cạnh tranh gay gắt. Các thương hiệu nước ngoài lớn như Zara, H&M, UniQlo, Massimo Dutti... lần lượt hiện diện làm giảm thị phần của các thương hiệu Việt Nam.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT, Cơ quan điều hành cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

#### 1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2019:

- Tổng doanh thu: 3.372,36 tỷ đồng, vượt 5,32% kế hoạch và vượt 12,20% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 82,09 tỷ đồng, vượt 0,73% kế hoạch và vượt 23,71% so cùng kỳ.

- Lao động bình quân: 7.294 người.

- Thu nhập bình quân của người lao động là 8.150.000 đồng/người/tháng, vượt 1,88% kế hoạch và vượt 4% so cùng kỳ.

#### 1.2 Kết quả hoạt động của Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2015-2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)		
							KH	TH	TH/KH 2019	2019/2018	2019/2015
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	2.835,09	2.968,22	3.229,29	3.174,75	3.315,00	3.477,10	104,89	109,52	122,65
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.740,43	2.943,88	3.046,26	3.005,78	3.202,00	3.372,36	105,32	112,20	123,06
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	59,46	61,54	62,51	66,36	81,50	82,09	100,73	123,71	138,06
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	47,43	60,07	61,88	55,70	56,26	51,76	92,00	92,93	109,13
5	Trích khấu hao	Tỷ đồng	100,85	122,56	139,93	144,95	135,00	119,38	88,43	82,36	118,37
6	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	679,27	744,41	772,36	818,02	868,00	845,57	97,42	103,37	124,48
	<i>Trong đó, chi phí lương</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>618,25</i>	<i>645,28</i>	<i>670,58</i>	<i>694,37</i>	<i>736,00</i>	<i>731,32</i>	<i>99,36</i>	<i>105,32</i>	<i>118,29</i>
7	Lao động bình quân	Người	7.786,00	7.747,00	7.645,00	7.304,00	7.650,00	7.294,00	95,35	99,86	93,68
8	Thu nhập bình quân	1000đ	6.786,46	7.080,00	7.360,00	7.833,29	8.000,00	8.150,00	101,88	104,04	120,09
9	Đầu tư	Tỷ đồng	138,75	217,16	178,23	230,35	395,74	107,02	27,04	46,46	77,13
10	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100,00	100,00	189,00	302,40	302,40	302,40	100,00	100,00	302,40
11	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	20,00	15,00	18,00	12,00	15,00	17,00	113,33	141,67	85,00

- Tổng doanh thu năm 2015 đạt 2.740,43 tỷ đồng, năm 2019 đạt 3.372,36 tỷ đồng, tăng 23,06% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 59,46 tỷ đồng, năm 2019 đạt 82,09 tỷ đồng, tăng 38,06% so với năm 2015.
- Lao động bình quân năm 2015 là 7.786 người, năm 2019 là 7.294 người, giảm 9,37% so với năm 2015.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là 6.786.000 đồng/người/tháng, năm 2019 là 8.150.000 đồng/người/tháng, tăng 20,09% so với năm 2015.

## 2. Công tác đầu tư:

### 2.1. Thực hiện đầu tư năm 2019.

- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch đầu tư năm 2019 – 2020 và những năm tiếp theo là 395,7 tỷ đồng.

- Trong năm 2019 giá trị đầu tư thực hiện 107,02 tỷ đồng bao gồm 1 số hạng mục chính như sau:

- + Đầu tư thiết bị công nghệ bổ sung, thay thế.
- + Đầu tư san lấp mặt bằng dự án mở rộng sản xuất xí nghiệp may Bim Sơn.
- + Đầu tư nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải tại XN Hưng Hà, XN Hà Quảng, tại Tổng công ty May 10.
- + Nâng cấp nơi làm việc cho Phòng Cơ điện, khu văn phòng Tổng công ty.
- + Cải tạo cơ sở sản xuất cho các đơn vị.

\* Năm 2019, Tổng công ty thực hiện đầu tư đạt 27,04 % kế hoạch, nguyên nhân:

- Dự án Vạn Thành – Nam Định còn vướng thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất; dự kiến có thể chuyển nhượng dự án, hoặc lựa chọn thời điểm thuận lợi để thực hiện đầu tư.

- Dự án mở rộng Xí nghiệp May Bim Sơn – Thanh Hóa: Tổng công ty thay đổi thiết kế đầu tư nhà xưởng 4 tầng để tiết kiệm quỹ đất, thiết kế nhà máy xanh; dự án được chuyển sang năm 2021.

- Đầu tư thiết bị công nghệ, thiết bị thay thế thường xuyên được Cơ quan điều hành cân nhắc kỹ, trong năm 2019 chỉ ưu tiên đầu tư những thiết bị có hiệu quả ngay, các loại khác sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

### 2.2 Kết quả thực hiện đầu tư trong nhiệm kỳ 2015-2019:

*DVT: Tỷ đồng*

Giá trị đầu tư	TH năm 2015	TH năm 2016	TH năm 2017	TH năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)		
					Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2019	2019/2018	2019/2015
<b>Theo khoản mục</b>	<b>138,76</b>	<b>217,16</b>	<b>178,22</b>	<b>230,35</b>	<b>395,74</b>	<b>107,02</b>	<b>27,04</b>	<b>46,46</b>	<b>77,13</b>
XDCB	96,19	47,38	32,12	80,85	124,95	50,04	40,05	61,90	52,02
MMTB	20,74	168,52	144,93	146,35	208,19	50,72	24,36	34,65	244,57
Khác	21,83	1,26	1,18	3,15	62,59	6,26	10,00	198,79	28,68
<b>Theo nguồn vốn</b>	<b>138,76</b>	<b>217,16</b>	<b>178,22</b>	<b>230,35</b>	<b>395,73</b>	<b>107,02</b>	<b>27,04</b>	<b>46,46</b>	<b>77,13</b>
Vốn tự có	88,99	112,76	148,08	120,63	233,20	98,02	42,03	81,26	110,15
Vốn vay TM	49,77	104,41	30,15	109,73	162,54	9,00	5,54	8,20	18,09

### **3. Công tác kinh doanh:**

#### **3.1. Đối với thị trường xuất khẩu:**

- Chủ động cân đối tỷ trọng của 3 thị trường chính, tránh rủi ro khi có biến động của thị trường. Tỷ trọng của thị trường Mỹ luôn ở mức 40%-42%, thị trường EU 38%-40%, thị trường Nhật 8%-10%.

- Giữ vững và mở rộng thị phần tại các thị trường xuất khẩu truyền thống: Mỹ-EU-Nhật Bản, mở rộng khai thác các thị trường mới, đặc biệt là các thị trường tham gia các FTAs mà Việt Nam là thành viên.

- Chủ động tham gia liên kết chuỗi của Tập đoàn Dệt May, chú trọng tìm kiếm các khách hàng trực tiếp, tăng dần tỷ trọng FOB, ODM nhằm tận dụng lợi ích về thuế từ các hiệp định thương mại FTAs, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ của các hiệp định thương mại đã ký kết. Trong nhiệm kỳ doanh thu xuất khẩu tăng bình quân 5,5%/năm, năm 2019 đạt 2.988,25 tỷ đồng, tăng 23,5% so với đầu nhiệm kỳ (năm 2015 đạt 2.419,97 tỷ đồng)

#### **3.2. Đối với thị trường nội địa:**

- Tổng công ty đã kết hợp với các chuyên gia tập trung phát triển đội ngũ thiết kế mẫu. Phát triển thêm dòng sản phẩm thời trang nữ và trẻ em, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường. Sắp xếp lại tổ chức, thành lập bộ phận chuyên về thiết kế hàng trong nước. Vì vậy thương hiệu May10 ngày càng phù hợp xu hướng và được người tiêu dùng tin tưởng.

- Đẩy mạnh phát triển hàng đồng phục, hàng may đo đáp ứng xu hướng cá nhân hóa sản phẩm của người tiêu dùng.

- Phát triển bán hàng online phù hợp với xu thế mua hàng của người tiêu dùng, nâng cấp Website M10, fanpage M10 để bán hàng trực tuyến, hợp tác với các website bán hàng online uy tín như amazon.com, lazada.vn... nhằm giới thiệu sản phẩm mang thương hiệu May 10 rộng rãi tại thị trường nội địa và thị trường Mỹ. Áp dụng công nghệ thanh toán điện tử (Vnpay, Ví Momo) để tăng sự tiện lợi cho khách hàng.

- Chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng, mở thêm 3 trung tâm thời trang May10 quy mô lớn tại Hà Nội và Thái Bình, đồng thời sàng lọc, loại bỏ những địa điểm kém hiệu quả. Tổ chức nhiều hoạt động quảng bá thương hiệu, áp dụng chính sách chiết khấu linh hoạt để tăng thị phần. Đến năm 2019 có tổng số 132 cửa hàng và đại lý.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động kinh doanh siêu thị, mở rộng kinh doanh khách sạn và nhà hàng bước đầu đã đem lại kết quả.

- Doanh thu nội địa của Tổng công ty tăng bình quân 4%/năm, trong đó năm 2019 đạt 206,73 tỷ đồng.

### **4. Công tác nghiên cứu, tổ chức sản xuất.**

- Năm năm qua, Tổng công ty đã tập trung vào công tác nghiên cứu và tổ chức sản xuất, chú trọng công tác đào tạo thao tác chuẩn cho NLD tại từng công đoạn sản xuất và áp dụng triệt để cỡ gá lắp. Bố trí chuyên sản xuất linh hoạt, phù hợp với kết cấu sản phẩm... Kết quả: hiệu suất các đơn vị tăng bình quân 2%/năm, năng suất bình quân toàn Tổng công ty năm 2019 tăng 14% so với năm 2015.

- Tổ chức các Hội thảo theo chuyên đề: Nghiên cứu tổ chức sản xuất, kỹ thuật, cơ điện, báo cáo kết quả học tập từ các đơn vị trong ngành, chia sẻ những việc làm được của đơn vị... Từ những hội thảo này, các bộ phận nghiệp vụ được nâng cao trình độ, các đơn vị học hỏi được kinh nghiệm và phương pháp triển khai sản xuất từ những đơn vị bạn. Tận dụng được tối đa tính năng của thiết bị...

- Duy trì tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, thi thợ giỏi, thi nghiệp vụ... Thông qua các cuộc thi biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích và phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để trở thành cán bộ quản lý.

- Hiểu rõ tầm quan trọng của công nghệ trong thời đại ngày nay, trong nhiệm kỳ qua, Tổng công ty tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý sản xuất, đầu tư mới các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý. Bước đầu thử nghiệm lắp đặt và sử dụng 2 chuyên sản xuất thông minh JUKI đối với sản phẩm sơ mi và quần âu, các số liệu về năng suất, hiệu suất được đo đếm chính xác là cơ sở để cân bằng chuyên sản xuất. Sau quá trình thử nghiệm sẽ đánh giá hiệu quả và nhân rộng toàn Tổng công ty. Đây là cơ sở ban đầu để thực hiện việc chuyển đổi số công tác quản trị doanh nghiệp theo xu thế tất yếu hiện nay.

- Đầu tư phòng thí nghiệm LAB, hoạt động từ tháng 5 năm 2019 để hỗ trợ công tác nghiên cứu. Đến nay đã thực hiện thành thạo các phép thử cơ bản của nguyên liệu, sản phẩm may: kiểm tra độ dạt đường may, độ bền xé, độ bền màu... nhờ vậy đã tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh của Tổng công ty, tiết kiệm chi phí Test vật tư.

### **5. Công tác tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực.**

#### **\* Về tổ chức:**

- Tổng công ty đã thành lập mới và sắp xếp lại một số đơn vị, bộ phận để phù hợp với tình hình, tránh sự chồng chéo về nhiệm vụ: thành lập P.CNTT; sáp nhập XN2 và XN5 thành XN Sơ mi Hà Nội; sáp nhập 3 kho Tổng công ty; giao XN sơ mi Hà Nội tự quản lý nguyên phụ liệu; sáp nhập Phòng Nghiên cứu tổ chức sản xuất vào Phòng Kỹ thuật, sáp nhập bộ phận S1959 vào P.TT&TT; chuyển bộ phận Thiết kế thời trang nam thuộc phòng Kỹ thuật về phòng Thiết kế thời trang; chuyển bộ phận mộc nề thuộc phòng Đầu tư về phòng Cơ điện.

- Mô hình tổ chức hiện nay của Tổng công ty gồm 9 đơn vị thành viên và 1 công ty con (Công ty TNHH May Phù Đổng). Trong đó có 7 đơn vị hạch toán báo sổ và 2 đơn vị hạch toán phụ thuộc (XN Bim Sơn và XN Hà Quảng). Tổng số CBCNV là 7.294 người.

#### **\* Về đào tạo:**

- Trong nhiệm kỳ, Tổng công ty đã tổ chức 73 khóa đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ với 1.429 lượt người tham dự. Ngoài ra đã tổ chức hàng chục hội thảo về nghiên cứu tổ chức sản xuất, công tác kỹ thuật, công tác kế hoạch, cơ điện, nghiệp vụ bán hàng... Qua đó đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong Tổng công ty đã được cập nhật kiến thức mới về quản trị sản xuất, quản trị

công nghệ, quản lý kinh tế... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Định kỳ hàng năm Tổng công ty vẫn duy trì các hoạt động đào tạo về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu, đào tạo sơ cấp nghề cho người lao động làm tại các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn... theo quy định của pháp luật. Cập nhật các quy định mới theo các tiêu chuẩn đánh giá của SA8000 và của các khách hàng.

#### **6. Các công tác khác:**

- Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, giải quyết nhanh và kịp thời các phát sinh, từ đó nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với công việc trong tập thể NLĐ.

- Môi trường văn hóa doanh nghiệp được duy trì và phát huy, NLĐ trong Tổng công ty có sự chia sẻ, luôn suy nghĩ tích cực để lạc quan, sẵn sàng đón nhận các thách thức và tinh táo để vượt qua. Phấn đấu vì kết quả của tập thể. Có trách nhiệm với cộng đồng, gia đình, bản thân và xã hội.

- Duy trì tổ chức các hoạt động thường niên:

+ Xây dựng mục tiêu, phát động và ký giao ước thi đua với tất cả các đơn vị trong Tổng công ty ngay từ đầu năm.

+ Nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá nội bộ và tuân thủ quản lý hệ thống. Đảm bảo việc duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm triệt để, quan tâm chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NLĐ.

+ Đảm bảo công tác trật tự trị an, ATVSLĐ, PCLB và PCCC; củng cố mạng lưới an ninh nhân dân và lực lượng tự vệ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Đảm bảo an ninh, an toàn lao động.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020-2024**

#### **1. Nhận định tình hình:**

- Nhiệm kỳ 2020-2024 được dự báo tiếp tục còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cơ hội và thách thức đan xen. Xung đột thương mại giữa các nước, các khu vực sẽ gia tăng. Sự cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn đặc biệt là cạnh tranh về lao động.

- Kinh tế thế giới theo dự báo của IMF ngày 14/4/2020 "tác động của đại dịch Covid 19 đối với kinh tế toàn cầu là rất nghiêm trọng, xuyên suốt, lâu dài và chưa từng có tiền lệ". Dự kiến kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm 3% so với năm 2019. Các đối tác quan trọng của ngành Dệt may dự báo đều có mức tăng trưởng âm rất lớn. Nếu đại dịch kéo dài hoặc tái phát vào năm 2021 thì sẽ gây ra 1 cuộc suy thoái tồi tệ hơn, khi đó GDP toàn cầu sẽ tiếp tục giảm mạnh so với năm 2020. Điều này làm tổng cầu dệt may thế giới trong những năm đầu của nhiệm kỳ mới 2020-2024 có mức suy giảm rất lớn so nhiệm kỳ trước, khó khăn cho ngành Dệt May là đặc biệt nghiêm trọng.

- Cách mạng công nghệ 4.0 ngày càng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi các doanh nghiệp FDI sẽ có lợi thế lớn hơn do có tiềm lực về tài chính, công nghệ và quản lý. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ càng khó khăn.

- Áp lực về thu nhập, việc làm, giờ làm thêm... tiếp tục tăng hàng năm.
- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà bán lẻ và nhãn hiệu nước ngoài.

Trong bối cảnh như trên, Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu và các giải pháp cho năm 2020 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

## 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

### a. Mục tiêu năm 2020.

+ Đại dịch toàn cầu Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới, tăng trưởng kinh tế năm 2020 chắc chắn sẽ giảm sâu so với dự báo từ cuối năm 2019. Đến nay chưa biết được thời điểm kết thúc. Kết thúc quý 1, Tổng công ty ước tính kế hoạch năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Kế hoạch 2020	% 2020/2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.372,36	2.368,00	77,21
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,09	30,00	36,55
3	Lao động bình quân	Người	7.294,00	7.300,00	100,08
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	8.150,00	6.160,00	75,58
5	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	17	5	29,41

*Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.*

### b. Mục tiêu từ năm 2021-2024.

- Doanh thu : Tăng bình quân từ 10% - 15%/ năm
- Lợi nhuận: Tăng bình quân từ 10% / năm trở lên
- Cổ tức hàng năm: Từ 10% trở lên
- Thu nhập BQ: Tăng từ 5% / năm trở lên

## 3. Các dự án đầu tư sẽ thực hiện năm 2020 – 2021:

Dự kiến tổng mức đầu tư năm 2020 là 142 tỷ đồng, trong đó một số hạng mục đầu tư chính như:

- Đầu tư xưởng sản xuất thiết bị y tế.
- Đầu tư thiết bị thay thế thường xuyên, thiết bị công nghệ cao.
- Các công trình cải tạo cơ sở sản xuất, nhà kho, hệ thống cửa hàng và đầu tư khác.

*Dự án đầu tư mở rộng xí nghiệp may Bim Sơn chuyển sang năm 2021 thực hiện, tổng mức đầu tư giai đoạn 1 dự kiến là 265 tỷ đồng.*

## 4. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện:

### \* Giải pháp trước mắt cho năm 2020 do bị ảnh hưởng của bệnh dịch Covid-19

- Tập trung tuyên truyền phòng chống dịch, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban phòng chống dịch Quốc gia và thành phố để mỗi cán bộ công nhân viên đều phải

tham gia phòng chống dịch, thực hiện phương châm của Thủ tướng Chính phủ “Chống dịch như chống giặc”

- Cố gắng tìm mọi giải pháp tìm kiếm việc làm cho người lao động, đảm bảo ổn định cuộc sống cho CBCNV.

- Giảm thiểu rủi ro về tài chính tới mức thấp nhất có thể; thu hồi nợ, đẩy nhanh tiêu thụ hàng hóa.

- Cắt giảm các khoản chi tiêu, tiết kiệm chi phí, tập trung cho người lao động.

**\*Các giải pháp cho những năm tiếp theo:**

- Các giải pháp đã thực hiện tốt và hiệu quả trong 5 năm vừa qua sẽ được tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến để duy trì đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình mới.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, hiện đại phù hợp với xu thế. Từng bước chuyển đổi để xây dựng hệ thống quản trị số hỗ trợ việc đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, sản xuất xanh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn ngày càng cao của pháp luật và các quy định của khách hàng.

- Do tình hình hiện nay diễn biến nhanh và phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính tương đối. Cơ quan điều hành sẽ báo cáo HĐQT xem xét và chỉ đạo thực hiện thích hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra đảm bảo sự phát triển bền vững.

**IV. KẾT LUẬN:**

Với một nhiệm kỳ 5 năm, từ năm 2015 – 2019 trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới ngày càng bất định, hoạt động kinh doanh có nhiều thách thức, thị trường biến động nhanh và khó lường nhưng bằng nỗ lực, sự năng động, sáng tạo và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT, CQĐH và tập thể CBCNV Tổng công ty May 10 đã hoàn thành nhiệm vụ, đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2020 và những năm tiếp theo được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với bản lĩnh của đơn vị 2 lần anh hùng và truyền thống vượt khó, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, sự cổ vũ khích lệ và đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của các cổ đông, HĐQT, Cơ quan điều hành và toàn thể CBCNV Tổng công ty quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2024, tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Thân Đức Việt**



